

PRU- ĐẦU TƯ LINH HOẠT

<u>THÔNG TIN DOANH NGHIỆP</u>	<u>THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN</u>
Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp; Vốn điều lệ: 2.600 tỷ đồng; Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM; Điện thoại: (028) 39100999; Hotline: 1800 1 247; Fax: (028) 39100899; Website: http://www.prudential.com.vn	Họ và tên: Mã số: Điện thoại: Địa chỉ liên hệ:

PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT Là một giải pháp bảo hiểm tài chính linh hoạt kết hợp giữa bảo vệ và đầu tư giúp bạn hiện thực hóa các ước mơ, các dự định trong tương lai.

Cơ hội đầu tư và gia tăng tài sản hiệu quả với các quỹ PRUlink

- Danh mục đầu tư đa dạng với 6 Quỹ **PRUlink** và lịch sử đầu tư hiệu quả được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia đầu tư uy tín, giàu kinh nghiệm.
- Gia tăng tài sản hiệu quả với nhiều quà tặng và khoản thưởng hấp dẫn.

Bảo vệ tài chính gia đình với 100% Số tiền bảo hiểm và toàn bộ kết quả đầu tư

- Hỗ trợ tài chính khi người trụ cột không may gặp rủi ro Tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV).
- Nâng cao quyền lợi bảo hiểm cho cả gia đình với nhiều sản phẩm gia tăng bảo vệ trước các rủi ro phổ biến như tai nạn, bệnh hiểm nghèo, nằm viện, phẫu thuật...

Chủ động quyết định kế hoạch bảo vệ và đầu tư của bạn

- Chủ động lựa chọn và thay đổi mức bảo vệ tài chính theo nhu cầu trong từng giai đoạn.
- Chủ động quyết định kế hoạch đầu tư tùy theo mức độ chấp nhận rủi ro.
- Chủ động rút tiền để thực hiện các dự định trong tương lai.

PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT - Chủ động linh hoạt cho mọi nhu cầu đầu tư

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

<u>THÔNG TIN KHÁCH HÀNG</u>			Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nhóm nghề nghiệp	CMND/Hộ chiếu/ Khai sinh số
Bên mua bảo hiểm (BMBH):			Nguyễn Văn A				
Người được bảo hiểm chính (NĐBH chính):			Nguyễn Văn A	Nam	35	2	
Địa chỉ liên hệ:							
<i>Đơn vị tính: đồng</i>							
<u>THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM</u>			Người được bảo hiểm	Thời hạn hợp đồng (năm)	Thời hạn đóng phí dự kiến (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm hàng năm
<u>Sản phẩm bảo hiểm chính</u>							
PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT			Nguyễn Văn A	64	15 (*)	1.000.000.000	40.080.000
<u>Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ</u>							
1	ILPADB	QLBH Chết do tai nạn (a)	Nguyễn Văn A	15		1.000.000.000	-
2	CIR3	Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu (b)	Nguyễn Văn A	15	15	1.000.000.000	6.540.000
Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ:							46.620.000
Khoản đầu tư thêm đầu tiên:							50.000.000

	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm bảo hiểm chính:	40.080.000	20.040.000	10.020.000	3.338.664
Phí bảo hiểm định kỳ:	46.620.000	23.571.600	11.883.900	4.025.400
Phương thức đóng phí bảo hiểm:	Tiền mặt			

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Ghi chú:

- Phí bảo hiểm cơ bản trong 5 năm hợp đồng đầu tiên phải được đóng đầy đủ và đúng hạn.
 - Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ là không bắt buộc, được chọn mua theo nhu cầu của khách hàng và không được hưởng quyền lợi Thương duy trì hợp d
- (a) Bảo hiểm hỗ trợ Nhóm 1. Giá trị quỹ của hợp đồng có thể bị giảm nhanh chóng và không đủ để trả chi phí hàng tháng trong trường hợp tham gia các sản phẩm hỗ trợ này. Hợp đồng vẫn được duy trì hiệu lực trong 5 năm đóng phí bắt buộc nếu trường hợp này xảy ra.
- (b) Bảo hiểm hỗ trợ Nhóm 2
- (*) Thời hạn đóng phí của sản phẩm chính bằng Thời hạn hợp đồng. Tuy nhiên, BMBH có thể đóng phí linh hoạt theo nhu cầu tiết kiệm và bảo vệ kể từ Năm hợp đồng thứ 6. Việc giảm/tạm ngưng đóng phí trong thời gian dài có thể làm hợp đồng mất hiệu lực nếu Giá trị quỹ của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/hoặc Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
- (**) Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm này có thể thay đổi trong suốt Thời hạn đóng phí theo sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Phiên bản PruQuote
Ngày: 12/03/2018- 6:06 PM

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

TỶ LỆ ĐẦU TƯ: Tỷ lệ Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm, nếu có, được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị như sau:

Quỹ PRUlink	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đầu tư thêm
Quỹ PRUlink Cổ phiếu Việt Nam	100%	100%
Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	0%	0%
Quỹ PRUlink Cân Bằng	0%	0%

Quỹ PRUlink	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đầu tư thêm
Quỹ PRUlink Bền Vững	0%	0%
Quỹ PRUlink Trái phiếu Việt Nam	0%	0%
Quỹ PRUlink Bảo Toàn	0%	0%

2. PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm hợp đồng/Tuổi NĐBH	Phí BH cơ bản (a)	Khoản đầu tư thêm (b)	Phí Ban Đầu (c)	Phí BH được phân bổ (a) + (b) - (c)	Phí BH được phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị PRUlink						Phí BH rủi ro		Phí quản lý hợp đồng	
					Cổ phiếu Việt Nam	Tăng Trưởng	Cân bằng	Bền vững	Trái phiếu Việt Nam	Bảo Toàn	Sản phẩm BH chính	Sản phẩm BH hỗ trợ Nhóm 1		
1/36	40.080	50.000	36.568	53.512	53.512	-	-	-	-	-	-	1.950	830	480
2/37	40.080	50.000	32.560	57.520	57.520	-	-	-	-	-	-	2.080	830	480
3/38	40.080	50.000	6.508	83.572	83.572	-	-	-	-	-	-	2.240	830	480
4/39	40.080	50.000	4.504	85.576	85.576	-	-	-	-	-	-	2.410	830	480
5/40	40.080	50.000	2.500	87.580	87.580	-	-	-	-	-	-	2.610	830	480
6/41	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	2.990	830	480
7/42	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	3.240	830	480
8/43	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	3.520	830	480
9/44	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	3.820	830	480
10/45	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	4.150	830	480
11/46	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	4.490	830	480
12/47	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	4.860	830	480
13/48	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	5.250	830	480
14/49	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	5.670	830	480
15/50	40.080	-	-	40.080	40.080	-	-	-	-	-	-	6.130	830	480
16/51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.650	-	480
17/52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.240	-	480
18/53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.910	-	480
19/54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.670	-	480
20/55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9.500	-	480

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Phiên bản PruQuote
Ngày: 12/03/2018- 6:06 PM

3. MINH HỌA GIÁ TRỊ QUỸ

Bảng minh họa dưới đây thể hiện Giá trị quỹ của hợp đồng dựa trên các tỷ suất đầu tư minh họa sau khi đã khấu trừ các chi phí liên quan.

Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam

Tỷ lệ đầu tư: 100%

Tỷ lệ đầu tư: 100% Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi NĐBH	Phí BH	Giá trị Tài khoản cơ bản của quỹ và Thưởng duy trì hợp đồng dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến						Giá trị Tài khoản đầu tư thêm của quỹ và Thưởng duy trì hợp đồng dựa trên tỷ suất đầu tư dự kiến					
		Thấp (0,0%)		Trung bình (6,0%)		Cao (9,0%)		Thấp (0,0%)		Trung bình (6,0%)		Cao (9,0%)	
		Giá trị quỹ (*)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (*)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (*)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (*)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (*)	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị quỹ (*)	Thưởng duy trì hợp đồng
1/36	53.512	2.752	-	3.008	-	3.136	-	47.500	-	50.350	-	51.775	-
2/37	57.520	9.382	-	10.310	-	10.787	-	95.000	-	103.721	-	108.210	-
3/38	83.572	41.904	-	45.501	-	47.356	-	142.500	-	160.294	-	169.724	-
4/39	85.576	76.260	-	84.752	-	89.222	-	190.000	-	220.262	-	236.774	-
5/40	87.580	114.176	1.756	130.185	1.909	138.820	1.990	242.488	4.988	289.407	5.579	315.757	5.899
6/41	40.080	149.956	-	176.042	-	190.494	-	242.488	-	306.771	-	344.175	-
7/42	40.080	185.486	-	224.393	-	246.557	-	242.488	-	325.177	-	375.151	-
8/43	40.080	220.736	-	275.355	-	307.372	-	242.488	-	344.688	-	408.914	-
9/44	40.080	255.686	-	329.066	-	373.346	-	242.488	-	365.369	-	445.717	-
10/45	40.080	298.099	7.793	395.214	9.555	455.506	10.594	250.975	8.487	399.079	11.788	499.696	13.864
11/46	40.080	332.379	-	455.425	-	534.110	-	250.975	-	423.024	-	544.668	-
12/47	40.080	366.289	-	518.867	-	619.400	-	250.975	-	448.405	-	593.688	-
13/48	40.080	399.809	-	585.712	-	711.957	-	250.975	-	475.310	-	647.120	-
14/49	40.080	432.909	-	656.135	-	812.405	-	250.975	-	503.828	-	705.361	-
15/50	40.080	479.634	14.084	750.496	20.188	945.741	24.330	259.759	8.784	550.313	16.255	790.785	21.941
16/51	-	472.504	-	788.167	-	1.023.384	-	259.759	-	583.331	-	861.955	-
17/52	-	464.784	-	827.488	-	1.107.398	-	259.759	-	618.331	-	939.531	-
18/53	-	456.394	-	868.477	-	1.198.270	-	259.759	-	655.431	-	1.024.089	-
19/54	-	447.244	-	911.141	-	1.296.524	-	259.759	-	694.757	-	1.116.257	-
20/55	-	437.264	-	955.508	-	1.402.751	-	268.850	9.092	758.857	22.415	1.251.442	34.722

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

4. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm hợp đồng/Tuổi NDBH	QUYỀN LỢI TỬ VONG/ TTTBVV (ĐƯỢC ĐẢM BẢO)	GIÁ TRỊ QUỸ/ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI CỦA HỢP ĐỒNG DỰA TRÊN TỶ SUẤT ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (KHÔNG ĐẢM BẢO) (*)			TỔNG QUYỀN LỢI TỬ VONG/ TTTBVV (BAO GỒM QUYỀN LỢI ĐƯỢC ĐẢM BẢO VÀ KHÔNG ĐẢM BẢO) DỰA TRÊN TỶ SUẤT ĐẦU TƯ DỰ KIẾN			RÚT TIỀN (**)
		THẤP	TRUNG BÌNH	CAO	THẤP	TRUNG BÌNH	CAO	
1/36	1.000.000	50.252	53.358	54.911	1.050.252	1.053.358	1.054.911	-
2/37	1.000.000	104.382	114.031	118.997	1.104.382	1.114.031	1.118.997	-
3/38	1.000.000	184.404	205.795	217.079	1.184.404	1.205.795	1.217.079	-
4/39	1.000.000	266.260	305.013	325.995	1.266.260	1.305.013	1.325.995	-
5/40	1.000.000	356.664	419.591	454.577	1.356.664	1.419.591	1.454.577	-
6/41	1.000.000	392.444	482.813	534.669	1.392.444	1.482.813	1.534.669	-
7/42	1.000.000	427.974	549.570	621.708	1.427.974	1.549.570	1.621.708	-
8/43	1.000.000	463.224	620.043	716.287	1.463.224	1.620.043	1.716.287	-
9/44	1.000.000	498.174	694.435	819.063	1.498.174	1.694.435	1.819.063	-
10/45	1.000.000	549.074	794.293	955.202	1.549.074	1.794.293	1.955.202	-
11/46	1.000.000	583.354	878.449	1.078.778	1.583.354	1.878.449	2.078.778	-
12/47	1.000.000	617.264	967.272	1.213.088	1.617.264	1.967.272	2.213.088	-
13/48	1.000.000	650.784	1.061.022	1.359.078	1.650.784	2.061.022	2.359.078	-
14/49	1.000.000	683.884	1.159.963	1.517.766	1.683.884	2.159.963	2.517.766	-
15/50	1.000.000	739.392	1.300.809	1.736.525	1.739.392	2.300.809	2.736.525	-
16/51	1.000.000	732.262	1.371.498	1.885.340	1.732.262	2.371.498	2.885.340	-
17/52	1.000.000	724.542	1.445.819	2.046.929	1.724.542	2.445.819	3.046.929	-
18/53	1.000.000	716.152	1.523.908	2.222.359	1.716.152	2.523.908	3.222.359	-
19/54	1.000.000	707.002	1.605.898	2.412.781	1.707.002	2.605.898	3.412.781	-
20/55	1.000.000	706.114	1.714.365	2.654.193	1.706.114	2.714.365	3.654.193	-

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Phiên bản PruQuote
Ngày: 12/03/2018- 6:06 PM

Ghi chú khác:

- (*) Giá trị quỹ của hợp đồng dựa trên các tỷ suất đầu tư minh họa sau khi đã khấu trừ các chi phí liên quan. Giá trị quỹ tại cuối năm đã bao gồm quyền lợi Thuởng duy trì hợp đồng, trừ đi (các) khoản rút tiền thể hiện ở phần 4. Minh họa Quyền lợi của sản phẩm chính, nếu có.
- (**) Số tiền rút từ mỗi Quỹ PRUlink được giả định tương ứng với tỷ lệ giá trị của mỗi quỹ tại thời điểm rút tiền.
 - Khoản đầu tư thêm đầu tiên và Quà tặng tham gia hợp đồng giá trị lớn (nếu có) sẽ được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị sau 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.
 - Phí bảo hiểm rủi ro được trình bày trên đây tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential.
 - Bảng minh họa quyền lợi này dựa trên giả định Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ hàng năm; do đó, giá trị Quỹ minh họa có thể sẽ khác đối với các định kỳ đóng phí khác.
 - Thuởng duy trì hợp đồng trên Giá trị Tài khoản cơ bản/Giá trị Tài khoản đầu tư thêm bằng 3,5% giá trị bình quân trong 60 tháng gần nhất của Giá trị Tài khoản cơ bản/Giá trị Tài khoản đầu tư thêm tương ứng. Thời gian xét thưởng là mỗi 5 năm bắt đầu từ Ngày kỷ niệm Hợp đồng năm thứ 5. Vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm để biết thêm chi tiết về điều kiện nhận thưởng. Trong trường hợp Phí quản lý quỹ giảm, Quyền lợi Thuởng duy trì hợp đồng có thể được điều chỉnh giảm theo thông báo bằng văn bản của Prudential trước 3 tháng kể từ ngày áp dụng giảm.
 - Giá trị hoàn lại bằng Giá trị quỹ của hợp đồng tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn trừ đi (các) khoản nợ và (các) chi phí liên quan khác, nếu có.
 - Tổng quyền lợi tử vong/TTTBVV (bao gồm quyền lợi được đảm bảo và không đảm bảo) ở phần 4. Minh họa Quyền lợi của sản phẩm chính chưa trừ các khoản nợ và các chi phí liên quan khác, nếu có.
 - Theo quy định của pháp luật, Bảng minh họa quyền lợi này chỉ thể hiện quyền lợi đầu tư trong 20 năm. Trên thực tế, Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực hợp đồng cho đến cuối Thời hạn hợp đồng thì Giá trị quỹ của hợp đồng vẫn tiếp tục được đầu tư và hưởng kết quả đầu tư. Đồng thời, phí Quản lý hợp đồng và phí BH rủi ro hàng tháng vẫn được khấu trừ từ Giá trị quỹ của hợp đồng.
 - Tỷ suất đầu tư dự kiến là tỷ lệ tăng trưởng thuần của mỗi Quỹ liên kết đơn vị và giả định là không đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng. Tỷ suất này chỉ mang tính minh họa và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

5. THÔNG TIN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG (ĐƯỢC ĐẢM BẢO)

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	GHI CHÚ
Dành cho Người được bảo hiểm chính: NGUYỄN VĂN A			
PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT	Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV) (*)	1.000.000.000 và 100% Giá trị quỹ của hợp đồng	Quyền lợi Tử vong sẽ được chi trả nếu trước đó chưa có yêu cầu chi trả quyền lợi TTTBVV. BMBH có quyền thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau tuổi 70. Theo đó, Prudential sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và Giá trị quỹ của hợp đồng.
	Kết thúc thời hạn hợp đồng	100% Giá trị quỹ của hợp đồng	
1	QLBH Chết do tai nạn	Tử vong do tai nạn 1.000.000.000	Nếu tử vong trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Phiên bản PruQuote
Ngày: 12/03/2018- 6:06 PM

5. THÔNG TIN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG (ĐƯỢC ĐẢM BẢO)

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM		SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	GHI CHÚ
2	Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu	Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 1 (**)	500.000.000	Tổng quyền lợi bảo hiểm chi trả tối đa cho mỗi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu của tất cả các hợp đồng không vượt quá 500 triệu đồng. Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 2 được chẩn đoán phải khác loại với Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 1 đã được chấp thuận chi trả, dựa theo danh sách Bệnh hiểm nghèo được quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm này. Nếu một Tai nạn gây ra nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu, quyền lợi bảo hiểm được chi trả cho duy nhất một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu.
		Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu lần 2 (**)	500.000.000	

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Phiên bản PruQuote
Ngày: 12/03/2018- 6:06 PM

5. THÔNG TIN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG (ĐƯỢC ĐẢM BẢO)

Đơn vị tính: đồng

SẢN PHẨM		SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	GHI CHÚ
2	Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo từ giai đoạn đầu	Mức Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau (**)	1.000.000.000	<p>Nếu Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu đã chi trả trước đó cùng loại Bệnh hiểm nghèo với Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau được chẩn đoán (dựa theo danh sách Bệnh hiểm nghèo được quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm này), quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu đã chi trả sẽ được khấu trừ từ quyền lợi này.</p> <p>Nếu một Tai nạn gây ra nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo (bao gồm Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và/hoặc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sau), duy nhất một Bệnh hiểm nghèo có quyền lợi bảo hiểm cao nhất sẽ được chi trả.</p>

Ghi chú:

(*) Quyền lợi trường hợp TTTBVV chỉ áp dụng trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 80 tuổi.

(**) Quyền lợi này chỉ được chi trả với điều kiện (i) Người được bảo hiểm vẫn còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày bệnh được chẩn đoán xác định; (ii) các dấu hiệu hay triệu chứng của bệnh xuất hiện sau 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực sản phẩm bảo hiểm bồi trợ hay Ngày khôi phục hiệu lực sản phẩm bảo hiểm bồi trợ gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Phiên bản PruQuote
Ngày: 12/03/2018- 6:06 PM

6. THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

TỔNG QUAN CHUNG

PRU-ĐẦU TƯ LINH HOẠT cung cấp 6 Quỹ liên kết đơn vị

	Quỹ PRUlink Cổ phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng	Quỹ PRUlink Cân bằng	Quỹ PRUlink Bền vững	Quỹ PRU link Trái phiếu Việt Nam	Quỹ PRUlink Bảo Toàn
Mục tiêu	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Tạo ra tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Tạo ra thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Tạo ra thu nhập ổn định	Tạo ra thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn
Lợi nhuận kỳ vọng và Rủi ro đầu tư	Cao	Trung bình cao	Trung bình	Trung bình thấp	Thấp	Rất Thấp
Danh mục đầu tư	• Chứng khoán Việt Nam (tối thiểu 80%)	• Chứng khoán Việt Nam (55% - 85%)	• Chứng khoán Việt Nam (35% - 65%)	• Chứng khoán Việt Nam (15% - 45%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (tối thiểu 80%)	• Tiền gửi ngân hàng có thời hạn 12 tháng trở xuống (tối thiểu 60%)
		• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (15% - 45%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (35% - 65%)	• Trái phiếu và tài khoản tiền gửi ngân hàng (55% - 85%)		• Các công cụ vốn có thời hạn từ 6 tháng trở xuống (tối đa 40%)

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

7. TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THỰC TẾ

So sánh Tỷ suất đầu tư thực tế hàng năm của các Quỹ liên kết đơn vị dựa trên tỷ lệ thay đổi về giá đơn vị quỹ qua các năm với các chỉ số đầu tư được lựa chọn trong 5 năm vừa qua.

Năm	So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của (1) & (2) với chỉ số đầu tư được lựa chọn			So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của (3), (4) & (5) với chỉ số đầu tư được lựa chọn				So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của (6) với chỉ số đầu tư được lựa chọn	
	Quỹ PRUlink Cổ phiếu Việt Nam (1)	Quỹ PRUlink Tăng Trưởng (2)	VN index	Quỹ PRUlink Cân bằng (3)	Quỹ PRUlink Bền vững (4)	Quỹ PRUlink Trái phiếu Việt Nam (5)	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 năm (Vietcombank)	Quỹ PRUlink Bảo Toàn (6)	Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 năm (Vietcombank)
2013	30,7%	25,7%	22,0%	21,5%	17,3%	11,3%	8,0%	5,1%	7,5%
2014	17,5%	16,1%	8,1%	14,9%	13,5%	11,7%	6,3%	5,0%	6,2%
2015	10,5%	8,7%	6,1%	7,4%	6,1%	4,4%	6,2%	3,5%	6,0%
2016	13,8%	12,7%	14,8%	11,6%	10,5%	8,7%	6,5%	3,9%	6,5%
2017	56,6%	42,0%	48,0%	32,5%	23,3%	10,9%	6,5%	4,0%	6,5%
Bình quân năm ^(*)	25,8%	21,0%	19,8%	17,5%	14,1%	9,4%	6,7%	4,3%	6,5%

Ghi chú:

(*) Trung bình cộng của 5 năm liên tiếp gần nhất.

- Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong tương lai.
- Tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá bán và giá mua.

8. ĐỊNH GIÁ ĐƠN VỊ QUỸ

- Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau.
- Giá đơn vị quỹ của mỗi Quỹ liên kết đơn vị được xác định bằng cách chia giá trị tài sản thuần của Quỹ liên kết đơn vị cho tổng các đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị đó.
- Định kỳ định giá đơn vị quỹ tối thiểu là một lần mỗi tuần với ngày định giá do Prudential quy định.

Ghi chú:

- Giá của các đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO.
- Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả của các khoản đầu tư vào Quỹ liên kết đơn vị.
- Giá đơn vị quỹ được công bố trên website www.prudential.com.vn và tại tất cả các Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Prudential trên toàn quốc.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

9. PHÍ VÀ CÁC LOẠI CHI PHÍ LIÊN QUAN

PHÍ CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- **Phí bảo hiểm:** khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Prudential.
- **Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 5 năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết đơn vị, sau khi trừ Phí ban đầu.
- **Khoản đầu tư thêm:** khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực để mua thêm các đơn vị
- **Phí bảo hiểm được phân bổ:** phần tổng phí bảo hiểm đã được phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị.

CÁC LOẠI CHI PHÍ LIÊN QUAN

- **Phí bảo hiểm rủi ro:** được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị các đơn vị quỹ của Hợp đồng dựa trên Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ Nhóm 1, nếu có. Phí bảo hiểm rủi ro thay đổi tùy theo tuổi, giới tính, thời hạn bảo hiểm, nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm.
- **Phí ban đầu:** được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm, nếu có, trước khi được phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị.

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5+
Phí bảo hiểm cơ bản đóng cho Năm hợp đồng	85%	75%	10%	5%	0%
Khoản đầu tư thêm	5%				

- **Phí quản lý hợp đồng:** 40.000 đồng/tháng, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị các đơn vị quỹ.
- **Phí hoán đổi quỹ:** Công ty không áp dụng Phí hoán đổi quỹ.
- **Phí quản lý quỹ:** được khấu trừ khi tính tổng giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ liên kết đơn vị vào ngày định giá.

Quỹ liên kết đơn vị PRUlink	Cổ phiếu Việt Nam	Tăng Trưởng	Cân bằng	Bền vững	Trái phiếu Việt Nam	Bảo Toàn
Phí quản lý quỹ mỗi năm	2,5%	2,0%	1,75%	1,5%	1,0%	1,0%

Ghi chú:

- Phí bảo hiểm rủi ro không được đảm bảo và có thể thay đổi nếu được Bộ Tài chính chấp thuận trong trường hợp tình hình thực tế về rủi ro không tốt như dự kiến. Phí quản lý quỹ và Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi khi được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Mọi thay đổi về phí, nếu có, sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước thời điểm chính thức áp dụng.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

10. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Đầu tư thêm
- Hoán đổi giá trị các đơn vị quỹ^(*)
- Thay đổi tỷ lệ đầu tư^(*)
- Rút trước một phần Giá trị quỹ của hợp đồng
- Thay đổi Phí bảo hiểm
- Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- Thay đổi lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm

- Thay đổi các sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ
- Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm
- Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn
- Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm
- Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm
- Nhận các báo cáo thường niên liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, các Quỹ liên kết đơn vị và các thông tin khác

(*) Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, Người được bảo hiểm sẽ thực hiện các quyền "Hoán đổi giá trị các đơn vị quỹ" và Vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm để biết thêm chi tiết về các quyền của bên mua bảo hiểm.

11. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Prudential được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- (a) Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư.
- (b) Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị.
- (c) Chia tách, sáp nhập hoặc đóng các đơn vị quỹ hiện có.
- (d) Ngừng định giá đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
- (e) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp (a), (b), (c) và (e), Prudential sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng

Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng. Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản phí khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với các quyền lợi của Quý khách. Nếu quý khách muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, vui lòng liên hệ với Prudential hoặc tư vấn viên của Prudential.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHÍNH

1. Loại trừ trường hợp tử vong

- a. Hành động tự tử, tự gây thương tích trong vòng 2 (hai) năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), tùy thuộc ngày nào xảy ra sau. Đối với phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm (nếu có), loại trừ do nguyên nhân tự tử theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong vòng 24 tháng tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào đến sau; hoặc
- b. Do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
- c. Nhiễm HIV; bị AIDS và/hoặc những bệnh liên quan đến AIDS ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
- d. Tử vong do bị thi hành án tử hình.

2. Loại trừ trường hợp thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

- a. Đã xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất; tùy ngày nào đến sau; hoặc
- b. Phát sinh từ:
 - Tự tử không thành dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hay tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
 - Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
 - Hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người nhận quyền lợi bảo hiểm.

3. Loại trừ trường hợp mắc Bệnh hiểm nghèo

Prudential sẽ không chi trả các quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo nếu các dấu hiệu hay triệu chứng của bệnh xuất hiện:

- a. Trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau; hoặc
- b. Trong vòng 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hay Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau, cho dù chưa có chẩn đoán Bệnh hiểm nghèo (ngoại trừ trường hợp Bệnh hiểm nghèo là hậu quả của Tai nạn và Người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn).

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

4. Loại trừ trường hợp tai nạn

- a. Chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hành động nổi loạn, rối loạn dân sự hoặc bạo động; hoặc
- b. Phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và/hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm; hoặc
- c. Tự tử, hoặc tự gây thương tích cho bản thân của Người được bảo hiểm dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- d. Tham gia các hoạt động nguy hiểm của Người được bảo hiểm như lặn có bình khí nén, nhảy bungee, leo núi, đua xe dưới mọi hình thức, điều lượn, khinh khí cầu, nhảy dù; hoặc
- e. Bị tác động bởi việc sử dụng các chất gây nghiện, thuốc điều trị tâm thần, rượu, chất độc, khí ga, các hoạt chất tương tự hoặc ma túy, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ và việc ảnh hưởng này là nguyên nhân gây ra Tai nạn; hoặc
- f. Khiếm khuyết về thể chất hay tinh thần hoặc tình trạng yếu sức khỏe đã tồn tại trước ngày bắt đầu bảo hiểm hay trước ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng; hoặc
- g. Bất kỳ sự kiện nào làm phát sinh yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm do hành động cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người nhận quyền lợi bảo hiểm.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Bên mua bảo hiểm:
Người được bảo hiểm:

Minh họa số:
Tư vấn viên:

Phiên bản PruQuote
Ngày: 12/03/2018- 6:06 PM

CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN KHÁC CỦA BẢN QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. kê khai chính xác các thông tin cần thiết

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Prudential đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại điều này. Nếu vi phạm nghĩa vụ trên, tùy từng trường hợp, Prudential sẽ có quyền không chịu trách nhiệm bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện hoặc vẫn chấp thuận bảo hiểm.

2. Thời hạn cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Prudential. Khi đó, Prudential sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm: (tổng) Phí bảo hiểm ban đầu đã đóng của Hợp đồng bảo hiểm không có lãi; trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa, nếu có.

3. Bảo đảm hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản của 5 Năm hợp đồng đầu tiên và không thực hiện quyền rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản.

4. Mất hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực khi (i) Giá trị quỹ/Giá trị tài khoản của hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/hoặc Phí quản lý hợp đồng (trừ trường hợp nêu trong mục **3. Bảo đảm hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm** bên trên); hoặc (ii) Khi hết thời gian gia hạn nộp phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn, nếu Hợp đồng bảo hiểm đang ở trong 05 (năm) Năm hợp đồng đầu tiên.

LƯU Ý: Các điều khoản loại trừ và nội dung cơ bản trên đây chỉ mang tính chất tham khảo. Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm do Bộ Tài Chính phê duyệt. Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên website của Prudential và Bộ Tài Chính theo quy định hiện hành.

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Các số liệu trên đây được minh họa với giả định toàn bộ Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị hợp đồng. Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN

Tôi đã phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của Bên mua bảo hiểm.
Tôi đã giải thích đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về quyền lợi và Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký: _____
Họ và tên:
Mã số Tư vấn viên:
Ngày: ____/____/____

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi đã được Tư vấn viên phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu. Tôi có khả năng tài chính để đóng Phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này.
Tôi đã đọc Bảng minh họa này và đã được Tư vấn viên tư vấn rõ ràng chi tiết của Bảng minh họa cũng như các Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
Tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.

Chữ ký: _____
Họ và tên:
Ngày: ____/____/____

BẢNG MINH HỌA NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG VÀ CHỮ KÝ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

BÊN MUA BẢO HIỂM ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ